

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2021/TLST-HS ngày 20/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

**Trần Minh H (B)**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú: Khu phố H1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Chạy xe thô; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T (chết) và bà Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Không có, sống chung như vợ chồng với Phan Thị Kim T2 (đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** **Nguyễn Phương V**, sinh ngày 04/3/2016. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

**Bà Phan Thị Kim T2**, sinh năm 1985. (Mẹ ruột bị hại) (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

**Ông Nguyễn Thành T3**, sinh năm 1984. (Cha ruột bị hại) (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T4, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Người làm chứng:***

**Nguyễn Phương M**, sinh năm 2013. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Bà **Võ Thị H3**, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Trần Minh H sống chung như vợ chồng với Phan Thị Kim T2 (không đăng ký kết hôn), Tương có 03 người con chung với Nguyễn Thành T3 (đã ly hôn) là Nguyễn Đức A sinh năm 2009, Nguyễn Phương M sinh năm 2013 và Nguyễn Phương V sinh ngày 04/3/2016.

Khoảng 19 giờ đầu tháng 10/2021, sau khi H đi làm về đến nhà ở nhờ tại Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong. H gọi Nguyễn Phương V từ trên gác xuống dưới nói chuyện. V nghe H gọi thì đi từ trên gác xuống. H đang ngồi trong tư thế lưng tựa vào vách tường dùng tay tự kéo quần lửng của H xuống rồi H dùng tay kéo dương vật của H ra bên ngoài. H nói V “làm cho ba” tức dùng tay cầm dương vật cho H. V nghe như vậy không dám phản ứng. V ngồi phía bên tay trái của H, dùng tay phải cầm dương vật của H sau đó H dùng tay phải của H cầm vào dương vật của H xóc lên xóc xuống để V làm theo. Khi V đang cầm dương vật của H xóc lên xóc xuống được khoảng 01 phút thì Nguyễn Phương M đi từ cầu thang xuống, M bò xuống sàn và nhìn thấy V đang cầm dương vật của H thì M nói V đi lên lầu. H mặc quần lại và bỏ ra ngoài. M kể lại sự việc cho T2 nghe thì giữa T2 và H có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc H đã bắt V cầm dương vật cho H. Sau đó T2 dùng điện thoại có số thuê bao 0925 721 704 nhắn tin đến số điện thoại của H có số thuê bao 056 235 3680 tin nhắn có nội dung “*tại sao con V gọi ông bằng ba mà ông lại đối xử với nó như vậy, ông có đi lên chùa sám hối cũng không hết tội của ông*”. Sau khi đọc tin nhắn xong thì H đã xóa tin nhắn.

Đến khoảng giữa tháng 10/2021, Nguyễn Thành T3 là cha ruột của Nguyễn Phương M và Nguyễn Phương V đến gặp M và V để thăm hỏi về việc sống chung với H có chuyện gì hay không. T3 đã đọc thấy tin nhắn T2 đã trách H nhưng M và V không nói. T3 nhờ Võ Thị H3 là bà ngoại của M và V thì M và V kể lại hành vi bị H xâm hại tình dục. T3 đến Công an xã C để trình báo sự việc. Quá trình điều tra Trần Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi dâm ô đối với Nguyễn Phương V.

Ngoài ra Nguyễn Phương M khai nhận vào buổi trưa khoảng tháng 10/2021, khi M đang ở nhà xem tivi dưới tầng dưới thì H gọi M lên gác. H nắm tay M đi vào phòng ngủ của H, H đẩy M lên giường theo tư thế thân người M ở trên giường, 02 chân ở dưới giường rồi H dùng tay cởi quần thun của M ra, H cởi quần đùi của H ra. H dùng tay kéo 02 chân của M dang rộng ra 02 bên, H dùng tay cầm dương vật của H đưa vào âm đạo của M nhưng không được. M thấy đau nên la lên thì H rút dương vật ra và mặc quần lại cho M, H cũng mặc quần lại sau đó M đi xuống tầng trệt lại với V. Qua làm việc H không thừa nhận đã có hành vi hiếp dâm M và không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 03/2022/TD ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Nguyễn Phương V:

- Màng trinh nguyên vẹn, không thấy vết rách.
- Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/2022/TD ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Nguyễn Phương M:

- Màng trinh nguyên vẹn, không thấy tổn thương, không thấy vết rách.
- Bộ phận sinh dục ngoài không bị tổn thương.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTP-HS ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 12 – 18 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

- *Ý kiến bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến Phan Thị Kim T2 là đại diện hợp pháp của bị hại:* Về hình phạt: Không có ý kiến; Về bồi thường dân sự: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ đầu tháng 10/2021, tại nhà của Phan Thị Kim T2 thuê thuộc Thôn H2, xã C, huyện Tuy Phong, nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân mà không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, bị cáo Trần Minh H đã có hành vi dụ dỗ, ép buộc con ruột của Phan Thị Kim T2 (là người

sống chung như vợ chồng với bị cáo) là Nguyễn Phương V sinh ngày 04/3/2016 dùng tay phải cầm dương vật của bị cáo xóc lên xóc xuống, được khoảng 01 phút thì bị Nguyễn Phương M (chị của Vy) phát hiện thì sự việc kết thúc. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được tôn trọng danh dự, nhân phẩm và cụ thể ở đây là quyền được phát triển bình thường về tình dục của người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo gây nên sự phẫn nộ, bức xúc của quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 USB hãng Kingston loại DTSE9 8GB chứa 02 đoạn ghi âm có nội dung là cuộc nói chuyện giữa đồng chí Nguyễn Văn Thành - Trưởng Công an xã C và Nguyễn Phương M và cuộc nói chuyện giữa Nguyễn Phương M với bà ngoại là Võ Thị H3 và cậu ruột là Phạm Vũ C về việc Trần Minh H có hành vi xâm hại tình dục đối với My; Và 02 đĩa ghi hình việc lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong là chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh H phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 146; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB hãng Kingston loại DTSE9 8GB và 02 đĩa ghi hình.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đồng Vũ**